

DETAIL OF OPERATIONS - CARIBOU A4-173 - RAAF TRANSPORT FLIGHT VIETNAM - 1966

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
27JAN66	A single page from 0735hrs 27JAN66 to 1825hrs 31JAN66 is endorsed "Remainder of records inadvertently destroyed". A4-173 does not feature on this page.							
01FEB66	FLGOFF P. YATES FLGOFF G.J. KIMBERLEY SGT K.C. WOOD CPL R.C. CHANDLER	FREIGHT SHUTTLE	0755	0855	DA NANG - QUI THON	4,500	3	
			0955	1015	QUI NHON - BA TO	4,500	7	
			1045	1130	BA TO - DA NANG	-	20	
			1200	1225	DA NANG - KHAM DUC	5,000	4	
			1235	1300	KHAM DUC - DA NANG	-	2	
			1350	1415	DA NANG - KHAM DUC	2,500	20	
			1445	1510	KHAM DUC - DA NANG	1,100	5	
			1555	1630	DA NANG - QUI NHON	5,000	7	
			1650	1725	QUI NHON - DA NANG	-	27	
02FEB66	FLGOFF P. YATES FLGOFF G.J. KIMBERLEY SGT K.C. WOOD CPL R.C. CHANDLER	FREIGHT SHUTTLE	0755	0830	DA NANG - QUI NHON	4,700	11	
			0855	0935	QUI NHON - DA NANG	-	34	
			1000	1025	DA NANG - TAM KY	2,100	26	
			1035	1100	TAM KY - DA NANG	-	10	
			1140	1215	DA NANG - QUI NHON	4,000	6	
			1335	1410	QUI NHON - DA NANG	-	4	
			1430	1500	DA NANG - TAM KY	1,600	30	
			1505	1525	TAM KY - DA NANG	-	-	
			1620	1655	DA NANG - QUI NHON	5,000	7	
			1730	1805	QUI NHON - DA NANG	-	4	
			-	-	DA NANG - VUNG TAU	-	-	NOT RECORDED
07FEB66	FLGOFF G. NICHOLSON PLTOFF R.W. COOPER CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0825	0845	VUNG TAU - TAN SON NHUT	4,800	1	
			0900	1000	TAN SON NHUT - CA MAU	4,800	1	
			1030	1045	CA MAU - KIEN LONG	-	1	
			1120	1140	KIEN LONG - BAC LIEU	-	1	
			1155	1220	BAC LIEU - BEN TRE	500	7	
			1230	1310	BEN TRE - TAN SON NHUT	-	1	
			1445	1505	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,550	1	
08FEB66	FLGOFF P. YATES PLTOFF D.W. RULE CPL M.G. LANE LAC M. WILSON	FREIGHT SHUTTLE	0750	0830	VUNG TAU - VINH THANH	3,400	-	
			0840	0855	VINH THANH - BIN TUY	-	-	
			1005	1045	BIN TUY - VUNG TAU	-	-	
			1125	1205	VUNG TAU - CAO LANH	3,940	-	
			1315	1400	CAO LANH - VUNG TAU	-	-	
			1430	1510	VUNG TAU - CAO LANH	6,000	-	
			1520	1535	CAO LANH - BIN TUY	-	-	
			1555	1640	BIN TUY - VUNG TAU	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
09FEB66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF R.W. COOPER CPL R.T. GLEW LAC K.A. JOHNSON	FREIGHT SHUTTLE	0745	0825	VUNG TAU - CAO LANH	4,620	-	
			0840	0925	CAO LANH - VUNG TAU	20	-	
			0950	1035	VUNG TAU - CAO LANH	5,880	-	
			1045	1130	CAO LANH - VUNG TAU	-	-	
			1150	1240	VUNG TAU - CAO LANH	4,620	-	
			1415	1505	CAO LANH - VUNG TAU	-	-	
			1525	1605	VUNG TAU - CAO LANH	5,880	-	
			1615	1700	CAO LANH - VUNG TAU	-	-	
11FEB66	FLGOFF G. KIMBERLEY PLTOFF D.W.M. RULE LAC J.C. MERCER LAC M.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0820	0905	VUNG TAU - CAO LANH	4,200	-	
			0915	1000	CAO LANH - VUNG TAU	-	4	
			1035	1120	VUNG TAU - CAO LANH	5,500	-	
			1125	1210	CAO LANH - VUNG TAU	-	-	
			1310	1410	VUNG TAU - CA MAU	4,600	-	
			1420	1530	CA MAU - VUNG TAU	-	-	
12FEB66	FLTLT J.N.G. BELLAMY PLTOFF D.W.M. RULE SGT K.C. WOOD CPL R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	0740	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	1	
			0845	0945	TAN SON NHUT - PHAN THIET	4,630	-	
			1020	1100	PHAN THIET - TAN SON NHUT	-	25	
			1145	1205	TAN SON NHUT - VUNG TAU	4,400	3	
			1220	1240	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	1	
			1340	1415	TAN SON NHUT - CAN THO	4,900	1	
			1445	1535	CAN THO - VUNG TAU	-	1	
20FEB66	FLTLT G. GODFREY FLGOFF G. NICHOLSON LAC H.G. VAN DER WOULDDE LAC M.G. LANE	FREIGHT SHUTTLE	0905	0925	VUNG TAU - BIEN HOA	-	28	
			0945	1010	BIEN HOA - VUNG TAU	-	33	
			1020	1040	VUNG TAU - BIEN HOA	-	19	
			1125	1150	BIEN HOA - VUNG TAU	2,418	18	
21FEB66	FLGOFF G. KIMBERLEY FLGOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC HILL	FREIGHT SHUTTLE	0635	0655	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	10	
			0825	1100	TAN SON NHUT - DA NANG	4,317	8	
			1350	1420	DA NANG - KHAM DUC	4,785	2	
			1440	1505	KHAM DUC - DA NANG	-	3	
			1550	1630	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	2	
			1715	1735	QUANG NGAI - BA TO	2,500	13	
			1745	1825	BA TO - DA NANG	-	-	
22FEB66	FLGOFF G. KIMBERLEY FLGOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC HILL	FREIGHT SHUTTLE	0835	0920	DA NANG - GIA VUC	4,295	3	
			0935	1020	GIA VUC - DA NANG	60	3	
			1130	1205	DA NANG - QUANG NGAI	4,000	4	
			1225	1240	QUANG NGAI - TRA BONG	-	4	
			1250	1355	TRA BONG - DA NANG	-	5	
			1515	1550	DA NANG - QUANG NGAI	5,500	1	
			1615	1635	QUANG NGAI - TRA BONG	-	6	
			1640	1710	TRA BONG - DA NANG	-	9	
			1750	1810	DA NANG - TAM KY	-	-	
			1845	1905	TAM KY - DA NANG	-	29	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
23FEB66	FLGOFF G. KIMBERLEY FLGOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC HILL	FREIGHT SHUTTLE	0745	0810	DA NANG - HUE	4,500	-	
			0835	0905	HUE - DA NANG	-	2	
			1015	1040	DA NANG - HUE	5,460	2	
			1535	1625	HUE - DA NANG	-	8	
24FEB66	FLGOFF G. KIMBERLEY FLGOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC HILL	FREIGHT SHUTTLE	0805	0850	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	3	
			1130	1215	QUANG NGAI - DA NANG	-	16	
			1430	1455	DA NANG - TAM KY	5,160	4	
			1530	1600	TAM KY - DA NANG	-	9	
			1630	1650	DA NANG - TAM KY	-	25	
25FEB66	FLGOFF G. KIMBERLEY FLGOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC HILL	FREIGHT SHUTTLE	1700	1720	TAM KY - DA NANG	-	7	
			0950	1030	DA NANG - QUANG NGAI	4,664	-	
			1110	1155	QUANG NGAI - DA NANG	-	30	
			1450	1605	DA NANG - DA NANG	2,900	2	TURNBACK?
			1720	1750	DA NANG - HUE	6,000	-	
26FEB66	FLGOFF G. KIMBERLEY FLGOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC HILL	FREIGHT SHUTTLE	1820	1845	HUE - DA NANG	-	-	
			0830	0925	DA NANG - DONG HA	5,280	1	
			0955	1035	DONG HA - DA NANG	-	2	
			1225	1315	DA NANG - DONG HA	4,800	3	
			1340	1430	DONG HA - DA NANG	-	-	
28FEB66	FLTLT M.L. PERRETT PLTOFF J.J. HARRISON LAC S.W. WILLIAMS LAC R.T. GLEW	FREIGHT SHUTTLE	1525	1750	DA NANG - VUNG TAU	-	-	
			0740	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	500	20	
			0915	0945	TAN SON NHUT - CAO LANH	2,480	8	
			0950	1040	CAO LANH - DUONG DONG	2,480	7	
			1055	1155	DUONG DONG - CA MAU	1,963	17	
			1255	1325	CA MAU - BAC LIEU	833	17	
			1330	1405	BAC LIEU - TRA VINH	914	14	
			1410	1445	TRA VINH - TAN SON NHUT	550	14	
01MAR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	1605	1625	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,704	8	
			0720	0740	VUNG TAU - TAN SON NHUT	200	18	
			0840	0915	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,000	12	
			0920	0940	HAM TAN - PHAN THIET	-	-	
			1000	1025	PHAN THIET - SONG MAO	-	6	
			1045	1125	SONG MAO - NHA TRANG	-	24	
			1230	1310	NHA TRANG - VAN NINH	4,600	-	
			1335	1415	VAN NINH - NHA TRANG	-	-	
01MAR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	1510	1800	NHA TRANG - VAN NINH	5,000	2	
			-	-	VAN NINH - NHA TRANG	-	-	NOT RECORDED

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
02MAR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	0730	0830	NHA TRANG - TANH LINH	5,000	-	
			0850	0920	TANH LINH - BIEN HOA	-	-	
			1015	1135	BIEN HOA - NHA TRANG	6,000	2	
			1230	1250	NHA TRANG - CAM RANH BAY	5,000	-	
			1335	1500	CAM RANH BAY - TUY HOA	-	-	
			1525	1550	TUY HOA - BIEN HOA	-	9	
			1635	1745	BIEN HOA - BIEN HOA	3,000	-	TURNBACK?
			-	-	BIEN HOA - NHA TRANG	-	-	NOT RECORDED
03MAR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	0730	0850	NHA TRANG - TAN SON NHUT	4,000	-	
			1010	1050	TAN SON NHUT - SONG BE	6,000	1	
			1125	1140	SONG BE - DONG XOAI	2,000	35	
			1150	1215	DONG XOAI - TAN SON NHUT	500	30	
			1255	1340	TAN SON NHUT - BU DOP	6,000	-	
			1415	1450	BU DOP - TAN SON NHUT	-	-	
			1525	1600	TAN SON NHUT - TRANH LINH	5,000	-	
			1625	1700	TRANH LINH - TAN SON NHUT	-	20	
04MAR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	0720	0830	NHA TRANG - QUI NHON	4,250	-	U/S
			-	-	QUI NHON - VUNG TAU	-	-	NOT RECORDED RELIEVED BY A4-193
07MAR66	SQNLDR V.D. GUTHRIE FLGOFF P. YATES LAC S.W. WILLIAMS LAC MCALISTER	FREIGHT SHUTTLE	0730	0820	VUNG TAU - BIEN HOA	-	4	
			0935	0945	BIEN HOA - TAN SON NHUT	-	3	
			1105	1155	TAN SON NHUT - CAO LANH	1,861	15	
			1155	1210	CAO LANH - LONG XUYEN	1,861	14	
			1225	1310	LONG XUYEN - DUONG DONG	2,261	18	
			1335	1425	DUONG DONG - CA MAU	1,757	29	
			1445	1510	CA MAU - BAC LIEU	1,697	24	
			1510	1545	BAC LIEU - TRA VINH	1,456	22	
			1545	1620	TRA VINH - TAN SON NHUT	1,506	22	
14MAR66	FLGOFF J. VANDERSTEEGE PLTOFF D.W.M. RULE LAC H.M. SHARPE LAC PIGGOT	FREIGHT SHUTTLE	1715	1735	TAN SON NHUT - VUNG TAU	100	5	
			0800	0820	VUNG TAU - BIEN HOA	-	4	
			0930	0950	BIEN HOA - GO CONG	4,000	-	
			1020	1045	GO CONG - BIEN HOA	-	1	
			1125	1145	BIEN HOA - GO CONG	6,600	-	
			1155	1215	GO CONG - BIEN HOA	-	-	
			1350	1410	BIEN HOA - GO CONG	6,600	-	
			1415	1435	GO CONG - VUNG TAU	-	-	
			1505	1545	VUNG TAU - CAO LANH	5,500	-	
	1550	1635	CAO LANH - VUNG TAU	-	-			

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
18MAR66	FLGOFF G.NICHOLSON FLGOFF P. YATES LAC H.M. SHARPE LAC M. WILSON	FREIGHT SHUTTLE	0855	0950	VUNG TAU - VI THANH	4,800	-	
			0955	1040	VI THANH - VUNG TAU	-	-	
			1105	1155	VUNG TAU - VI THANH	5,500	-	
			1200	1250	VI THANH - VUNG TAU	-	-	
			1310	1400	VUNG TAU - VI THANH	5,000	-	
			1405	1455	VI THANH - VUNG TAU	-	-	
			1530	1615	VUNG TAU - VI THANH	5,500	-	
			1620	1645	VI THANH - VINH LONG	-	-	
			1715	1730	VINH LONG - CAN THO	300	7	
			1740	1825	CAN THO - BIEN HOA	-	-	
1835	1900	BIEN HOA - VUNG TAU	-	6				
19MAR66	FLGOFF G. NICHOLSON PLTOFF R.W.J. COOPER CPL B.T. INGATE LAC WALLACE	FREIGHT SHUTTLE	0805	0855	VUNG TAU - VI THANH	4,500	-	
			0900	0910	VI THANH - CAN THO	-	-	
			0945	1000	CAN THO - SOC TRANG	600	5	
			1010	1055	SOC TRANG - VUNG TAU	-	-	
			1225	1325	VUNG TAU - CA MAU	4,800	-	
			1335	1405	CA MAU - SOC TRANG	-	-	
			1555	1610	SOC TRANG - VINH LOI	600	6	
			1620	1710	VINH LOI - VUNG TAU	-	1	
20MAR66	FLT LT M.L. PERRETT FLGOFF P. YATES LAC J.C. MERCER LAC K.R. REDPATH	FREIGHT SHUTTLE	0910	0935	VUNG TAU - BIEN HOA	-	22	
			1000	1030	BIEN HOA - VUNG TAU	-	28	
			1040	1100	VUNG TAU - BIEN HOA	-	17	
			1140	1210	BIEN HOA - VUNG TAU	-	13	
21MAR66	FLGOFF P. YATES PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC B. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0650	0710	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	23	
			0815	1100	TAN SON NHUT - DA NANG	4,500	4	
			1230	1250	DA NANG - TAM KY	3,000	9	
			1305	1325	TAM KY - DA NANG	-	42	
			1355	1435	DA NANG - QUANG NGAI	1,500	36	
			1505	1530	QUANG NGAI - TRA BONG	6,000	2	
			1605	1625	TRA BONG - QUANG NGAI	-	-	
			1640	1710	QUANG NGAI - DA NANG	500	15	
22MAR66	FLGOFF P. YATES PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC B. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0745	0820	DA NANG - TRA BONG	5,000	3	
			0840	0910	TRA BONG - DA NANG	-	1	
			1000	1030	DA NANG - TRA BONG	5,400	5	
			1105	1135	TRA BONG - DA NANG	-	1	
			1240	1330	DA NANG - GIA VUC	5,500	1	
			1405	1425	GIA VUC - QUANG NGAI	-	3	
			1430	1500	QUANG NGAI - DA NANG	-	1	
			1615	1700	DA NANG - QUANG NGAI	-	55	
1705	1740	QUANG NGAI - DA NANG	-	-				

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
23MAR66	FLGOFF P. YATES PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC B. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0740	0815	DA NANG - QUANG NGAI	5,000	2	
			0930	0955	QUANG NGAI - TRA BONG	5,500	-	
			1015	1030	TRA BONG - QUANG NGAI	-	8	
			1100	1120	QUANG NGAI - TRA BONG	4,500	2	
			1215	1250	TRA BONG - DA NANG	-	17	
			1340	1405	DA NANG - KHAM DUC	5,000	-	
			1435	1500	KHAM DUC - DA NANG	-	-	
			1530	1555	DA NANG - HUE (PHU BAI)	1,000	35	
			1615	1630	HUE - HUE (CITADEL)	-	1	
			1650	1730	HUE C - DA NANG	2,000	2	
24MAR66	FLGOFF P. YATES PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC B. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0750	0840	DA NANG - BA TO	5,000	4	
			0940	0955	BA TO - QUANG NGAI	-	8	
			1000	1040	QUANG NGAI - DA NANG	-	6	
			1125	1145	DA NANG - HUE	-	-	
			1230	1330	HUE - QUANG NGAI	-	25	
			1335	1400	QUANG NGAI - DA NANG	-	2	
			1450	1520	DA NANG - KHAM DUC	1,000	28	
			1530	1600	KHAM DUC - DA NANG	-	14	
			1635	1700	DA NANG - HUE	500	28	
			1705	1730	HUE - DA NANG	200	2	
25MAR66	FLGOFF P. YATES PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC B. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0755	0840	DA NANG - BA TO	5,500	3	
			0900	0915	BA TO - QUANG NGAI	-	12	
			0935	0950	QUANG NGAI - BA TO	5,500	-	
			1000	1030	BA TO - QUANG NGAI	-	1	
			1045	1100	QUANG NGAI - BA TO	4,000	14	
			1115	1200	BA TO - DA NANG	-	-	
			1245	1335	DA NANG - GIA VUC	5,000	-	
			1415	1430	GIA VUC - QUANG NGAI	-	3	
			1445	1535	QUANG NGAI - HUE	200	30	
			1600	1615	HUE - DA NANG	3,000	6	
			1655	1755	DA NANG - KHE SANH	5,000	2	
1815	1905	KHE SANH - DA NANG	-	1				

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
26MAR66	FLGOFF P. YATES PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC B. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0740	0815	DA NANG - QUANG NGAI	6,000	1	
			0830	0900	QUANG NGAI - DA NANG	-	4	
			0940	1000	DA NANG - TAM KY	5,000	-	
			1015	1040	TAM KY - DA NANG	-	26	
			1100	1120	DA NANG - TAM KY	5,500	2	
			1130	1150	TAM KY - DA NANG	-	10	
			1230	1250	DA NANG - TAM KY	5,500	-	
			1300	1320	TAM KY - DA NANG	-	3	
			1340	1400	DA NANG - TAM KY	5,500	-	
			1405	1425	TAM KY - DA NANG	-	5	
			1550	1625	DA NANG - QUANG NGAI	4,000	10	
			1635	1855	QUANG NGAI - TAN SON NHUT	-	4	
			1900	1920	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
31MAR66	SQNLDR V.D. GUTHRIE FLGOFF G. KIMBERELY LAC H.M. SHARPE LAC R.O. MCKELLAR	FREIGHT SHUTTLE	0705	0725	VUNG TAU - TAN SON NHUT	500	3	
			0820	0900	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,000	9	
			0905	0925	HAM TAN - PHAN THIET	-	5	
			0935	0955	PHAN THIET - SONG MAO	-	6	
			1010	1050	SONG MAO - NHA TRANG	-	12	
			1140	1210	NHA TRANG - DALAT	-	23	
			1230	1255	DALAT - GIA NGHIA	-	4	
			1305	1325	GIA NGHIA - BAC LIEU	-	2	
			1330	1405	BAC LIEU - TAN SON NHUT	-	-	
			1555	1615	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,000	8	
01APR66	FLT LT J.N. BELLAMY FLT LT M.L. PERRETT CPL B. INGATE LAC R.J. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0745	0810	VUNG TAU - TAN SON NHAT	-	9	"NHAT" REAPPEARS
			0920	1030	TAN SON NHAT - DUONG DONG	1,090	3	
			1040	1050	DUONG DONG - AN THOI	1,090	17	
			1115	1205	AN THOI - CAM RANH BAY	325	28	
			1330	1405	CAM RANH BAY - VINH LOI	355	32	
			1410	1445	VINH LOI - TRA VINH	300	30	
			1450	1520	TRA VINH - TAN SON NHAT	295	30	
			1605	1630	TAN SON NHAT - VUNG TAU	2,605	20	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
02APR66	SQNLDR V.D. GUTHRIE FLT LT G. GODFREY LAC J.C. MERCER LAC R. WALLIS	FREIGHT SHUTTLE	0750	0810	VUNG TAU - TAN SON NHAT	-	21	
			0825	0835	TAN SON NHAT - THU DAU MOT	-	-	
			0905	0925	THU DAU MOT - DONG THANH	5,290	1	
			0945	1005	DONG THANH - THU DAU MOT	-	3	
			1030	1050	THU DAU MOT - DONG THANH	5,720	1	
			1105	1125	DONG THANH - THU DAU MOT	-	1	
			1150	1210	THU DAU MOT - DONG THANH	6,000	-	
			1230	1250	DONG THANH - THU DAU MOT	-	-	
			1415	1435	THU DAU MOT - DONG THANH	5,500	1	
			1455	1515	DONG THANH - THU DAU MOT	-	-	
			1600	1620	THU DAU MOT - DONG THANH	5,800	1	
			1700	1720	DONG THANH - TAN SON NHAT	-	10	
			1805	1825	TAN SON NHAT - VUNG TAU	5,100	-	
03APR66	FLGOFF G.J. KIMBERLEY SQNLDR V.D. GUTHRIE LAC J.C. MERCER LAC M.G. WILSON	FREIGHT SHUTTLE	0900	0920	VUNG TAU - BIEN HOA	-	21	
			0930	0955	BIEN HOA - VUNG TAU	-	28	
			1000	1025	VUNG TAU - BIEN HOA	-	19	
			1105	1130	BIEN HOA - VUNG TAU	3,500	12	
05APR66	ENTRY FOR "A4-174" COULD BE TYPO FOR 173.							
06APR66	FLT LT J.N.G. BELLAMY FLT LT G. GODFREY CPL B.T. INGATE LAC R.G. MCALISTER	FREIGHT SHUTTLE	0750	0815	VUNG TAU - TAN SON NHUT	2,000	9	"NHUT" REAPPEARS
			0930	1040	TAN SON NHUT - DUONG DONG	2,925	1	
			1045	1100	DUONG DONG - AN THANH	2,925	1	
			1315	1400	AN THANH - CA MAU	300	6	
			1430	1450	CA MAU - VINH LOI	320	7	
			1455	1550	VINH LOI - TAN SON NHUT	320	6	
			1645	1705	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,925	9	
08APR66	FLGOFF G.J. KIMBERLEY PLTOFF J.J. HARRISON CPL B.T. INGATE LAC R.G. MCALISTER	FREIGHT SHUTTLE	0745	0805	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	21	
			0900	1025	TAN SON NHUT - DUONG DONG	1,615	19	
			1030	1040	DUONG DONG - AN TUC	1,615	19	
			1100	1150	AN TUC - CA MAU	465	20	
			1300	1325	CA MAU - VINH LOI	485	14	
			1330	1400	VINH LOI - TRA VINH	700	16	
			1410	1445	TRA VINH - TAN SON NHUT	650	16	
			1525	1545	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,200	22	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
16APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC R.J. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0705	0725	VUNG TAU - TAN SON NHUT	200	11	FIRST MENTION
			0815	0850	TAN SON NHUT - HA THANH	2,600	15	SINCE 08APR66
			0855	0910	HA THANH - PHAN THIET	-	3	
			0925	0945	PHAN THIET - SONG MAO	-	4	
			1005	1100	SONG MAO - GIA NGHIA	-	2	
			1140	1225	GIA NGHIA - NHA TRANG	-	8	
			1315	1415	NHA TRANG - PLEI MRONG	5,000	-	
			1435	1540	PLEI MRONG - NHA TRANG	-	-	
			1620	1730	NHA TRANG - PLEI MRONG	5,000	-	
			1745	1850	PLEI MRONG - NHA TRANG	-	-	
17APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC R.J. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0730	0810	NHA TRANG - DONG XUYEN	5,000	-	
			0830	0850	DONG XUYEN - BAN ME THUOT	-	-	
			0920	0945	BAN ME THUOT - CHEO REO	-	6	
			1000	1040	CHEO REO - NHA TRANG	-	-	
			1120	1200	NHA TRANG - VAN CANH	4,900	-	
			1310	1350	VAN CANH - NHA TRANG	-	-	
			1430	1510	NHA TRANG - VAN CANH	5,000	-	
			1530	1550	VAN CANH - CHEO REO	-	-	
			1605	1640	CHEO REO - KON TUM	-	6	
			2220	2230	KON TUM - NHA TRANG	-	-	
18APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC R.J. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0745	0830	NHA TRANG - LONG TOAN	5,000	-	
			0855	0945	LONG TOAN - NHA TRANG	-	-	
			1050	1120	NHA TRANG - BUON EA YANG	5,400	-	
			1240	1310	BUON EA YANG - NHA TRANG	-	-	
			1350	1420	NHA TRANG - LONG TOAN	6,000	-	
			1440	1510	LONG TOAN - NHA TRANG	-	-	
			1550	1620	NHA TRANG - LONG TOAN	6,000	-	
			1645	1715	LONG TOAN - NHA TRANG	-	-	
19APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC R.J. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0745	0910	NHA TRANG - TAY NINH	4,800	-	
			0920	0950	TAY NINH - BIEN HOA	-	-	
			1025	1150	BIEN HOA - NHA TRANG	6,000	-	
			1300	1340	NHA TRANG - VAN CANH	5,000	-	
			1410	1450	VAN CANH - NHA TRANG	-	-	
			1530	1600	NHA TRANG - PHU RIENG	-	-	
			1625	1640	PHU RIENG - CAM RANH BAY	-	7	
			2210	2230	CAM RANH BAY - NHA TRANG	-	7	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
20APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC R.J. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0720	0750	NHA TRANG - CUNG SON	6,000	-	
			0810	0840	CUNG SON - NHA TRANG	-	5	
			1000	1010	NHA TRANG - DONG BA THIN	-	7	
			1025	1035	DONG BA THIN - NHA TRANG	-	-	
			1100	1130	NHA TRANG - LONG TOAN	6,000	-	
			1240	1315	LONG TOAN - CAM RANH BAY	-	-	
			1350	1400	CAM RANH BAY - NHA TRANG	-	8	
			1450	1520	NHA TRANG - LONG TOAN	6,000	-	
			1540	1610	LONG TOAN - DONG BA THIN	-	-	
			1630	1650	DONG BA THIN - NHA TRANG	-	7	
21APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF J.M. LANNING LAC H.M. SHARPE LAC R.J. O'DOHERTY	FREIGHT SHUTTLE	0710	0750	NHA TRANG - LONG TOAN	5,500	-	
			0835	0910	LONG TOAN - NHA TRANG	-	-	
			0950	1100	NHA TRANG - AN KHE	-	7	
			1110	1200	AN KHE - NHA TRANG	-	-	
			1310	1335	NHA TRANG - DA LAT	1,800	9	
			1355	1420	DA LAT - GIA NGHIA	-	-	
			1430	1445	GIA NGHIA - BLAO	-	2	
			1505	1540	BLAO - TAN SON NHUT	-	-	
			1645	1705	TAN SON NHUT - VUNG TAU	-	-	
22APR66	FLTLT G. GODFREY PLTOFF J.M. LANNING CPL B.T. INGATE LAC R.C. MCKELLAR	FREIGHT SHUTTLE	0750	0810	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	23	
			0905	1025	TAN SON NHUT - AN TUC	2,010	18	
			1045	1055	AN TUC - DUONG DONG	860	13	
			1100	1150	DUONG DONG - CA MAU	860	15	
			1245	1305	CA MAU - VINH LOI	860	22	
			1310	1340	VINH LOI - TRA VINH	700	18	
			1345	1415	TRA VINH - TAN SON NHUT	400	16	
			1710	1730	TAN SON NHUT - VUNG TAU	3,740	14	
25APR66	FLTLT G. GODFREY FLGOFF D.W. RULE CPL B.T. INGATE LAC R.C. MCKELLAR	FREIGHT SHUTTLE	0740	0800	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	20	
			0845	0915	TAN SON NHUT - CAO LANH	2,185	16	
			0920	1020	CAO LANH - AN TUC	2,190	15	
			1035	1120	AN TUC - CA MAU	2,260	4	
			1220	1245	CA MAU - VINH LOI	285	4	
			1250	1315	VINH LOI - TRA VINH	285	8	
			1320	1350	TRA VINH - TAN SON NHUT	300	8	
			1640	1705	TAN SON NHUT - VUNG TAU	2,555	17	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
26APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC R.J. RANGER	FREIGHT SHUTTLE	0725	0745	VUNG TAU - TAN SON NHUT	3,000	9	
			0915	0950	TAN SON NHUT - HAM TAN	3,080	16	
			1010	1030	HAM TAN - PHAN THIET	600	19	
			1040	1100	PHAN THIET - SONG MAO	600	15	
			1115	1145	SONG MAO - DA LAT	600	24	
			1220	1245	DA LAT - NHA TRANG	-	19	
			1340	1350	NHA TRANG - DONG BA THIN	-	-	
			1355	1405	DONG BA THIN - NHA TRANG	-	-	
			1450	1520	NHA TRANG - CUNG SON	5,000	-	
			1545	1615	CUNG SON - NHA TRANG	-	-	
27APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC R.J. RANGER	FREIGHT SHUTTLE	0805	0900	NHA TRANG - PLEI DOLIM	4,780	-	
			0930	1025	PLEI DOLIM - NHA TRANG	-	1	
			1105	1140	NHA TRANG - BUON EA YANG	5,000	-	
			1225	ILLEG	BUON EA YANG - DONG BA THIN	-	-	
			1410	ILLEG	DONG BA THIN - NHA TRANG	-	1	
28APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC R.J. RANGER	FREIGHT SHUTTLE	0735	0820	NHA TRANG - LUONG SON	5,000	-	
			0850	0930	LUONG SON - NHA TRANG	-	-	
			1030	1135	NHA TRANG - BONG SON	5,000	-	
			1215	1320	BONG SON - NHA TRANG	500	-	
			1440	1530	NHA TRANG - PLEI DOLIM	5,000	2	
			1625	1720	PLEI DOLIM - NHA TRANG	1,300	-	
29APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC R.J. RANGER	FREIGHT SHUTTLE	0730	0825	NHA TRANG - PLEI DOLIM	4,600	-	
			0855	0950	PLEI DOLIM - NHA TRANG	1,300	2	
			1030	1105	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	ENTRY ENDS
			-	-	NHA-LTN-NHA-LTN-PTC-NHA	-	-	NOTE: 4
30APR66	FLGOFF F.W. PIKE PLTOFF R.W. COOPER SGT K.C. WOOD LAC R.J. RANGER	FREIGHT SHUTTLE	0730	0800	NHA TRANG - CUNG SON	5,000	6	
			0830	0900	CUNG SON - NHA TRANG	3,000	1	
			0940	1010	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			1030	1100	DONG TRE - NHA TRANG	-	-	
			1230	1305	NHA TRANG - DA LAT	1,740	22	
			1325	1350	DA LAT - GIA NGHIA	220	21	
			1410	1430	GIA NGHIA - BLAO	120	31	
			1435	1515	BLAO - TAN SON NHUT	170	31	
			1625	1645	TAN SON NHUT - NHA TRANG	4,000	3	NOTE: 3
PAGES FOR MAY66 ARE MISSING. NEXT PAGE IS 01JUN66. RAAF TRANSPORT FLIGHT VIETNAM WAS RENAMED NO 35 SQN FROM 01JUN66.								

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
14JUN66	PLT R.W.J.COOPER FLGOFF J. HARRIS CPL K.J. BOSLEY LAC R. WALLACE	COLUMN DISCONT	0735	0755	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	22	NEW FORMAT
			0900	1005	TAN SON NHUT - CA MAU	4,766	-	LEGIBILITY POOR
			1035	1135	CA MAU - TAN SON NHUT	-	6	FROM HERE
			1235	1305	TAN SON NHUT - VINH LONG	5,000	-	
			1335	1350	VINH LONG - BIN TUY	3,770	-	
			1405	1425	BIN TUY - SOC TRANG	2,490	-	
			1440	1520	SOC TRANG - TAN SON NHUT	-	-	
			1640	1710	TAN SON NHUT - BEN TRE	5,000	-	
			1725	1750	BEN TRE - VUNG TAU	-	-	
15JUN66	FLGOFF J. VANDERSTEEGE FLGOFF R.C. PRICE ? SGT K.C. WOOD LAC R. WALLACE	-	0745	0825	VUNG TAU - VINH LONG	4,500	-	
			0840	0920	VINH LONG - VUNG TAU	1,000	-	
			0945	1010	VUNG TAU - HAM TAN	5,500	-	
			1020	1045	HAM TAN - VUNG TAU	-	3	
			1205	1230	VUNG TAU - HAM TAN	6,000	-	
			1240	1305	HAM TAN - VUNG TAU	-	-	
			1355	1435	VUNG TAU - VINH LONG	5,000	-	
			1445	1520	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
			1550	1630	VUNG TAU - VINH LONG	6,150	-	
16JUN66	FLGOFF J. HARRIS PLTOFF J.M. LANNING CPL K. J. BOSLEY LAC J. DAVIES	-	0745	0810	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	20	
			0850	0925	TAN SON NHUT - HAM TAN	2,104	14	
			0930	0945	HAM TAN - PHAN THIET	2,104	11	
			1000	1020	PHAN THIET - SONG MAO	484	16	
			1040	1120	SONG MAO - NHA TRANG	484	10	
			1225	1325	NHA TRANG - PLEI DOLIM	5,000	-	
			1330	1420	PLEI DOLIM - NHA TRANG	-	-	
			1505	1535	NHA TRANG - CUNG SON	5,000	1	
			1540	1610	CUNG SON - AN KHE	-	1	
			1655	1715	AN KHE - QUI DHON	1,000	9	
17JUN66	PLTOFF J.M. LANNING FLGOFF J. HARRIS CPL K. J. BOSLEY LAC J. DAVIES	-	1735	1830	QUI DHON - NHA TRANG	-	2	
			0735	0820	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	1	
			0830	0905	DONG TRE - NHA TRANG	160	-	
			0945	1035	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			1055	1135	DONG TRE - NHA TRANG	80	-	
			1200	1240	NHA TRANG - DONG TRE	5,400	1	
			1345	1420	DONG TRE - NHA TRANG	160	-	
			1505	1555	NHA TRANG - CIA NGHIA	5,000	1	
			1650	1730	CIA NGHIA - NHA TRANG	-	-	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
18JUN66	FLGOFF J. HARRIS PLTOFF J.M. LANNING CPL K. J. BOSLEY LAC J. DAVIES	-	0720	0755	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			0805	0850	DONG TRE - NHA TRANG	160	-	
			0925	1020	NHA TRANG - MCON CO ?	5,000	-	
			1055	1140	MCON CO - NHA TRANG	160	1	
			1320	1420	NHA TRANG - PLEI DOLIM	4,700	-	
			1435	1535	PLEI DOLIM - NHA TRANG	160	-	
			1610	1640	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			1655	1735	DONG TRE - NHA TRANG	160	-	
			1655	1735	DON TRE - NHA TRANG	160	-	
19JUN66	PLTOFF J.M. LANNING FLGOFF J. HARRIS CPL K. J. BOSLEY LAC J. DAVIES	-	0730	0805	NHA TRANG - BUON BA YANG	5,000	1	
			0830	0900	BUON BA YANG - NHA TRANG	160	1	
			0920	0950	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			1030	1100	DONG TRE - NHA TRANG	160	-	
			1145	1220	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			1255	1310	DONG TRE - AN THUY	300	3	
			1315	1345	AN THUY - NHA TRANG	160	-	
			1430	1505	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			1520	1555	DONG TRE - NHA TRANG	160	-	
			1635	1710	NHA TRANG - DONG TRE	5,000	-	
			1725	1800	DONG TRE - NHA TRANG	-	-	
20JUN66	FLGOFF J. HARRIS PLTOFF J.M. LANNING CPL K. J. BOSLEY LAC J. DAVIES	-	0730	0845	NHA TRANG - BU DOP	5,000	-	
			0905	0920	BU DOP - SONG BE	500	15	
			1010	1025	SONG BE - DONG PHUONG	5,000	3	
			1050	1105	DONG PHUONG - SONG BE	-	32	
			1135	1150	SONG BE - DONG PHUONG	5,000	1	
			1205	1255	DONG PHUONG - VUNG TAU	-	-	
			1425	1510	VUNG TAU - SONG BE	-	-	
			1600	1615	SONG BE - DONG PHUONG	5,000	-	
			1635	1650	DONG PHUONG - SONG BE	-	-	
			1710	1725	SONG BE - DONG PHUONG	5,000	6	
			1810	1910	DONG PHUONG - NHA TRANG	-	-	
			-	-	NHA TRANG - VUNG TAU	-	-	NOT RECORDED
21JUN66	FLTTLT M.L. PERRETT FLTTLT D.W. MARLAND SGT K.C. WOOD LAC R. WALLACE	-	0835	0920	VUNG TAU - BIN TUY	3,750	5	
			0935	1020	BIN TUY - VUNG TAU	-	-	
			1105	1150	VUNG TAU - BIN TUY	3,250	1	
			1205	1250	BIN TUY - VUNG TAU	-	-	
			1345	1425	VUNG TAU - VINH LONG	5,000	-	
			1440	1445	VINH LONG - CAN THO (OLD)	-	3	
			1510	1615	CAN THO (OLD) - VUNG TAU	-	1	

DATE	CREW	DUTY	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
22JUN66	FLTLT J.N.G. BELLAMY FLTLT J.T. MCDONNELL CPL B.T. INGATE	-	1025	1325	VUNG TAU - DA NANG	-	2	
			1610	1845	DA NANG - VUNG TAU	-	2	
23JUN66	PLTOFF J. LANNING PLTOFF S.G. SPINKS SGT K.C. WOOD	-	0955	1015	VUNG TAU - TAN SON NHUT	-	3	E SERVICE WITH
								AIR VIETNAM UNTIL 06AUG66
FROM HERE TO 01AUG66 THE PAGES ARE TOTALLY ILLEGIBLE. FROM 01AUG66 CREW INITIALS ARE NOT RECORDED.								
08AUG66	WGCDR MELCHERT PLTOFF HARRISON CPL INGATE LAC MINTER	-	0750	0815	VUNG TAU - SAIGON	300	19	
			0945	1020	SAIGON - CAO LANH	2,980	7	
			1025	1130	CAO LANH - CA MAU	2,810	7	
			1230	1250	CA MAU - VINH LOI (BAC LIEU)	2,540	10	
			1300	1330	VINH LOI - TRA VINH	2,380	12	
			1335	1405	TRA VINH - SAIGON	2,380	12	
			1550	1605	SAIGON - BIEN HOA	3,680	8	
			1630	1650	BIEN HOA - VUNG TAU	-	8	
09AUG66	WGCDR MELCHERT PLTOFF SIMPSON SGT WOOD CPL SIMPSON	-	?	?	VUNG TAU - BIEN HOA	-	22	4 SETS OF TIMES
			?	?	BIEN HOA - TAN SON NHUT	-	23	RECORDED
			?	?	TAN SON NHUT - VUNG TAU	0	15	
			?	?	VUNG TAU - TAN SON NHUT	800	23	
			?	?	TAN SON NHUT -BIEN HOA	2,600	18	
			?	?	BIEN HOA - VUNG TAU	1,900	14	
10AUG66	FLTLT MARLAND PLTOFF LANNING LAC VANDER WOUDE	-	0725	1125	VUNG TAU - BUTTERWORTH	-	17	
14AUG66	FLTLT MARLAND PLTOFF LANNING LAC VANDER WOUDE	-	1020	1350	BUTTERWORTH - VUNG TAU	-	17	
15AUG66	PLTOFF COOPER PLTOFF SPINKS CPL INGATE CPL ROBINSON	-	0640	0700	VUNG TAU - SAIGON	-	22	
			0755	1045	SAIGON - DA NANG	4,820	-	
			1220	1305	DA NANG - BA TO	3,400	8	
			1340	1425	BA TO - DA NANG	-	1	
16AUG66	PLTOFF COOPER PLTOFF SPINKS CPL INGATE CPL ROBINSON	-	0755	0840	DA NANG - BA TO	5,000	-	
			0900	0955	BA TO - DA NANG	-	-	
			1110	1200	DA NANG - BA TO	5,000	2	CRASHED
24AUG66	WGCDR MELCHERT (NO OTHER NAMES SHOWN)	-	-	-	BA TO - QUI NHON	-	-	FERRY AFTER CRASH
25AUG66	WGCDR MELCHERT FLTLT MCDONNELL CPL ROSE	-	0800	1040	QUI NHON - VUNG TAU	-	-	FERRY AFTER CRASH

NOTES

1	Sourced from the Unit History Sheet, Detail of Operations for RAAF Transport Flight, Vietnam and No 35 Squadron RAAF held by the National Archives of Australia, mirrored at this website: https://radschool.org.au/35Sqn/Vietnam.htm Transcribed by Ron Cuskelly in March 2021
2	Freight is shown in pounds.
3	Bill Pike's log book confirms that the aircraft returned to Nha Trang from Tan Son Nhut where the entry in the Unit History Sheet ends.
4	Remaining sectors extracted from Bill Pike's log book.